TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 657/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu N** - Sinh năm 1981

ĐKHKTT tại: Khu 6, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H** – Sinh năm 1981

ĐKHKTT tại: Khu 6, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh N và chị H xác nhận hai bên có khối tài sản chung là quyền sử dụng 184m^2 đất (Trong đó có 100m^2 đất ở và 84m^2 đất vườn) tại thửa đất số 439-4, tờ bản đồ số 41 tại khu 6, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN125329 ngày 19/11/2008, đứng tên Nguyễn Hữu N và Trần Thị Thu H. Trên đất có 01 nhà xây 02 tầng xây năm 2008, diện tích mỗi tầng 76,5m^2.

Hai bên tự thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Nguyễn Hữu N được quyền sử dụng diện tích đất 86,0m^2 (trong đó có 50m^2 đất ở và 36m^2 đất vườn) theo chỉ giới 3,4,16,15,3 (có sơ đồ kèm theo) tại thửa đất số 439-4, tờ bản đồ số 41 tại khu 6, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN125329 ngày 19/11/2008, đứng tên Nguyễn Hữu N và Trần Thị Thu H;

Giao cho chị Trần Thị Thu H được sử dụng đất diện tích 98,0m^2 (trong đó 50m^2 đất ở và 48m^2 đất vườn) theo chỉ giới 1,2,3,15,14,12,13,1 (có sơ đồ kèm theo) tại thửa đất số 439-4, tờ bản đồ số 41 tại khu 6, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN125329 ngày 19/11/2008, đứng tên Nguyễn Hữu N và Trần Thị Thu H và chị H có quyền sở hữu 01 nhà 02 tầng diện tích xây dựng mỗi tầng 76,5m^2 trên đất.

Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Hữu N đã nộp 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000701 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh Nguyễn Hữu N 13.850.000đ (Mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền